TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **198**/2020/HS-ST
Ngày 22 - 12 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Chính**.

2. Bà **Lê Thị Khanh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hoài Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại Sân bóng đá Thới Tứ, số 02/5A đường Trịnh Thị Miếng, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 223/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2020/ QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: ấp Ch, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp T 01, xã Th, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị G, bị cáo chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 08/7/2010, Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh đưa người nghiện vào Cơ sở chữa bệnh tại Quyết định số 347/QĐ-UBND; ngày 05/6/2015, Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 261/QĐ-TA; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 17/7/2020. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà **Lê Nguyễn Mỹ H** - sinh năm 1991.

Nơi cư trú: 609/1 Lê Quang Đ, Phường 1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 ngày 16/7/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an huyện Hóc Môn phối hợp với Công an xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn kiểm tra hành chính nhà không số ấp T 01, xã Th, huyện H do Nguyễn Đức T làm chủ, phát hiện thu giữ tại sàn nhà 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (m1), 08 đoạn ống hút nhựa chứa chất bột màu trắng (m2), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa trên nắp có 01 ống hút nhựa và 01 co thủy tinh chứa chất rắn màu nâu (m3). Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có Lê Nguyễn Mỹ H, Nguyễn Thị Hồng Ng nên Công an mời tất cả về trụ sở làm việc.

Nguyễn Đức T khai nhận là đối tượng nghiện Heroine và ma túy đá. Nguồn ma túy Tuấn mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở khu vực Bến xe An Sương, sau đó mang về nhà cất giấu để sử dụng và cho H, Ng cùng sử dụng tại nhà. Cụ thể: Vào khoảng 21 giờ ngày 16/7/2020, T đến Bến xe An Sương mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 200.000 đồng ma túy đá, 800.000 đồng Heroine và mang về nhà cất giấu. Sau đó, T rủ Lê Thị Mỹ H là bạn gái và Nguyễn Thị Hồng Ng là chị gái đến nhà T sử dụng ma túy miễn phí. Khi cả ba người đang sử dụng ma túy thì bị công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định, Tuấn cho Lê Nguyễn Mỹ H sử dụng ma túy 03 lần: ngày 08/7/2020, 12/7/2020 và 16/7/2020; cho Nguyễn Thị Hồng Ng sử dụng ma túy 02 lần: ngày 08/7/2020 và 16/7/2020.

Tại Kết luận giám định số 1216/KLGĐ-H ngày 24/7/2020 kết luận:

- Tinh thể không màu (m1) là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 0,2226g.

- Bột màu trắng (m2) là ma túy ở thể rắn loại Heroine có khối lượng 0,1839g.

- Chất rắn màu nâu (m3) là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 0,0043g.

Tại Bản cáo trạng số: 212/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa hôm nay của bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Nguyễn Đức T từ 01 năm đến

02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận:

Vào khoảng 23 giờ 00 ngày 16/7/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an huyện Hóc Môn phối hợp với Công an xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn kiểm tra hành chính căn nhà do Nguyễn Đức T làm chủ tại địa chỉ: Nhà không số, ấp Thới T 01, xã Th, huyện H phát hiện thu giữ ma túy đá và heroine tại sàn nhà. Nguyễn Đức T xác định là đối tượng nghiện nên mua ma túy của một người (không rõ lai lịch) tại khu vực Bến xe An Sương vào ngày 16/7/2020 và mang về nhà cất giấu để sử dụng; T rủ thêm Lê Thị Mỹ H là bạn gái và Nguyễn Thị Hồng Ng là chị gái và là những người nghiện ma túy đến sử dụng ma túy miễn phí. Khi cả ba người đang sử dụng ma túy thì bị công an bắt quả tang. Ngoài ra, T cho Lê Nguyễn Mỹ H sử dụng ma túy 03 lần vào các ngày 08/7/2020, 12/7/2020 và 16/7/2020; cho Nguyễn Thị Hồng Ng sử dụng ma túy 02 lần: ngày 08/7/2020 và 16/7/2020 đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/7/2020, Kết luận giám định số: 1216/KLGĐ-H ngày 24/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh…

[4] Như vậy, có đủ cơ sở chứng minh Nguyễn Đức T sử dụng căn nhà không số, Tổ 30, ấp T 01, xã Th, huyện H thuộc quyền quản lý của mình cất giấu 0,2269 g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine và 0,1839 g ma túy ở thể rắn loại Heroine để sử dụng và cùng với các con nghiện sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 08/7/2020; 12/7/2020; 16/7/2020 thì bị bắt quả tang vào rạng sáng ngày 17/7/2020. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 212/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b

khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này."

Điều 256 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;"

[6] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ và sử dụng chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp, vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc vào các năm 2010 và 2015, nhưng lại tái nghiện và chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Từ đó, Hội đồng xét xử cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó, cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[8] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ và phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với đối tượng đã mua bán ma túy với Nguyễn Đức T, do không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với Lê Nguyễn Mỹ H và Nguyễn Thị Hồng Ng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, không có căn cứ xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã giao cho Công an xã Th, huyện H xử lý theo quy định là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 gói niêm phong ghi số vụ 1216/2020 (1) và 1216/2020 (2) chứa ma túy còn lại sau giám định và 01 đoạn thủy tinh bên trong là ma túy còn lại sau giám định thuộc loại vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 bộ sử dụng ma túy đá gồm bình nhựa, ống hút nhựa và đoạn ống thủy tinh được lấy ra niêm phong thành gói số 1261/2020 (2) phục vụ giám định; 01 miếng kính thủy tinh, 02 nửa lưỡi dao lam và 02 ống kim tiêm có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Kingreat model N100, imei 85090018001000NH2 có gắn sim số 078.533.7098 của Nguyễn Đức T có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu Mi model N1803E7SG có gắn sim số 0933.203.278 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Nguyễn Mỹ H.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy";

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 08 (tám) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Hình phạt chung bị cáo Nguyễn Đức T phải chấp hành là 10 (mười) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 17/7/2020.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi số vụ 1216/2020 (1) và 1216/2020 (2); 01 bộ sử dụng ma túy đá gồm bình nhựa, ống hút nhựa và đoạn ống thủy tinh được lấy ra niêm phong thành gói số 1261/2020 (2); 01 miếng kính thủy tinh, 02 nửa lưỡi dao lam và 02 ống kim tiêm;

Tịch thu thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Kingreat model N100, imei 85090018001000NH2 có gắn sim số 078.533.7098 của Nguyễn Đức T. Trả lại cho bà Lê Nguyễn Mỹ H 01 điện thoại di động hiệu Mi model N1803E7SG có gắn sim số 0933.203.278.

Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 167/QĐ-VKS-HS ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao nhận vật chứng ngày

17/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Liên Quân